UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-CĐKTNTT ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề:	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
Mã ngành, nghề:	**6340302**
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng liên thông
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	- Tốt nghiệp THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT và có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp ngành Kế toán doanh nghiệp. - Tốt nghiệp THCS nhưng phải học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp các ngành ngành Kế toán doanh nghiệp.
Thời gian đào tạo:	01 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán;các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề; vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn; tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp;

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Kế toán doanh nghiệp, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế-xã hội, tài chính-tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;

+ Biết được những kiến thức tin học trong công tác kế toán;

+ Vận dụng được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;

+ Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

+ Sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

+ Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với doanh nghiệp;

+ Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;

+ Phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp;

+ Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp;

+ Cung cấp được một số thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

+ Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;

+ Sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng ;

+ Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A2 hoặc tương đương;

+ Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;

+ Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học;

+ Tuân thủ các quy định, pháp luật về kế toán;

+ Tuân thủ chuẩn mực kế toán và chuẩn mực nghề nghiệp trong công tác kế toán.

- *Chính trị, đạo đức:*

+ Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

+ Giáo dục cho người học lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và những hiểu biết cần thiết về quốc phòng toàn dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

+ Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- *Thể chất, quốc phòng:*

+ Có đủ sức khoẻ để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền;

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

+ Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Làm kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh, dịch vụ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: **14**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **690** giờ (**28** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **180** giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **510** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **211** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm…: **479** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ KT
I	**Các môn học chung**	**8**	**180**	**63**	**107**	**10**
MH01	Giáo dục chính trị	2	45	26	16	3
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH05	Tin học	1	30	0	29	1
MH06	Tiếng Anh	1	30	12	16	2
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	1	27	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	30	15	14	1
II	**Các môn học, mô-đun chuyên môn**	**20**	**510**	**148**	**339**	**23**
II.1	*Môn học, mô-đun cơ sở*	*3*	*45*	*43*	*0*	*2*
MH07	Nguyên lý thống kê	3	45	43	0	2
II.2	*Môn học, mô-đun chuyên môn*	*17*	*465*	*105*	*339*	*21*
MH08	Kế toán doanh nghiệp 3	3	60	30	24	6
MH09	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2	45	15	26	4
MH10	Thực hành kế toán DN	2	45	15	27	3
MH11	Kế toán quản trị chi phí	2	45	15	27	3
MH12	Thị trường chứng khoán	2	45	15	27	3
MH13	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	2	45	15	28	2
MH14	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
	Tổng cộng	**28**	**690**	**211**	**446**	**33**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết; Trắc nghiệm	120 phút; Từ 45- 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm; Vấn đáp	Không quá 180 phút; 20 phút (40 phút chuẩn bị)
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành kỹ năng tổng hợp	1 ngày, không quá 8 giờ

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng liên thông) theo quy định của Trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng liên thông) theo quy định của Trường./.

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG (01 năm)

Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP; Mã ngành, nghề: 6340302

	Môn chung	Môn cơ sở	Môn chuyên môn	Tốt nghiệp
Học kỳ 1	*Giáo dục chính trị* *Pháp luật* *Tin học* *Tiếng Anh*	*Nguyên lý thống kê*	**Kế toán doanh nghiệp 3** **Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu** **Thực hành nghề kế toán doanh nghiệp**	
Học kỳ 2	*Giáo dục thể chất* *Giáo dục QP và AN*		**Kế toán quản trị chi phí** **Thị trường chứng khoán** **Tiếng Anh chuyên ngành kế toán** **Thực tập tốt nghiệp**	**Thi tốt nghiệp**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHÂN PHỐI THỜI GIAN CÁC MÔN HỌC/MÔ-ĐUN

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG - Ngành đào tạo: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - Mã ngành: 6340302

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung cấp và THPT (hoặc hoàn thành VH THPT) -** ***Thời gian đào tạo: 1,0*** **năm - Áp dụng từ:** ***NH 2019-2020***

MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)				NĂM THỨ I					
							HK 1			HK 2		
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			LT	TH, TT...	Thi, KT	LT	TH, TT...	Thi, KT
				LT	TH, TT...	Thi, KT						
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG		**8**	**180**	**63**	**107**	**10**	**47**	**66**	**7**	**16**	**41**	**3**
MH01	Giáo dục chính trị	2	45	26	16	3	26	16	3			
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1	9	5	1			
MH05	Tin học	1	30	0	29	1	0	29	1			
MH06	Tiếng Anh	1	30	12	16	2	12	16	2			
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	1	27	2				1	27	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	30	15	14	1				15	14	1
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN		**20**	**510**	**148**	**339**	**23**	**103**	**105**	**17**	**45**	**262**	**8**
II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ		*3*	*45*	*43*	*0*	*2*	*43*	*0*	*2*	*0*	*0*	*0*
MH07	Nguyên lý thống kê	3	45	43	0	2	43	0	2			
II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN		*17*	*465*	*105*	*339*	*21*	*60*	*105*	*15*	*45*	*262*	*8*
MH08	Kế toán doanh nghiệp 3	3	60	30	24	6	30	52	8			
MH09	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2	45	15	26	4	15	26	4			
MH10	Thực hành nghề kế toán doanh nghiệp	2	45	15	27	3	15	27	3			
MH11	Kế toán quản trị chi phí	2	45	15	27	3				15	27	3

MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)				NĂM THỨ I					
							HK 1			HK 2		
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ			LT	TH, TT...	Thi, KT	LT	TH, TT...	Thi, KT
				LT	TH, TT...	Thi, KT						
MH12	Thị trường chứng khoán	2	45	15	27	3				15	27	3
MH13	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	2	45	15	28	2				15	28	2
MH14	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0				0	180	0
TỔNG CỘNG		**28**	**690**	**211**	**446**	**33**	**150**	**195**		**61**	**314**	
BÌNH QUÂN SỐ TUẦN HỌC/HỌC KỲ							**14**			**15**		
TỶ LỆ LT/TH (%)			***100***	***30,6***	***69,4***		***43,5***	***56,5***		***16,3***	***83,7***	

***Ghi chú: 1 tín chỉ = 15 giờ LT; = 30 giờ TH, TT...; = 45 giờ TTTN**
1 giờ LT = 45 phút; 1 giờ TH, TT... = 60 phút
Số tuần/học kỳ: 15 ÷ 18